

Số: 25/BCTĐ-STP

Đắk Nông, ngày 19 tháng 3 năm 2014

## **BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

### **Dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông**

Thực hiện quy định tại Điều 38 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tỉnh Đắk Nông tại Công văn số 277/STC-PC về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, Sở Tư pháp tiến hành thẩm định dự thảo Quyết định với những nội dung chính như sau:

#### **1. Sự cần thiết ban hành, phạm vi và đối tượng áp dụng:**

##### a) Sự cần thiết ban hành:

Ngày 19/12/2013 HĐND tỉnh đã thông qua Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND về việc quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết trên, UBND tỉnh ban hành Quyết định nhằm cụ thể hóa những nội dung được quy định trong Nghị quyết là cần thiết.

##### b) Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

Nhìn chung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với văn bản có liên quan và tình hình thực tế của địa phương. Tuy nhiên, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu điều chỉnh thêm những vấn đề được nêu tại mục 2 Báo cáo này để sau khi ban hành văn bản thì công tác thu phí, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh được thực hiện hiệu quả.

#### **2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo văn bản:**

UBND tỉnh ban hành thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên

địa bàn tỉnh Đắk Nông là phù hợp với thẩm quyền của UBND được quy định tại Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004. Nội dung cơ bản phù hợp với các văn bản có liên quan và tình hình thực tế của địa phương, bên cạnh đó cơ quan soạn thảo cần xem lại một số nội dung sau để văn bản được hoàn chỉnh hơn:

- Nội dung của dự thảo Quyết định ngoài quy định tại điểm c và d khoản 1 thì hầu như không có quy định chi tiết, cụ thể hơn so với Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND mà chỉ diễn giải ra (Điều 1) về cách trình bày khác nhau; Điều 2 của dự thảo quy định lại nội dung của Điều 2 Thông tư liên tịch số ngày 15/5/2013 của liên Bộ Tài chính- Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/2013/NĐ-CP ngày 29/3/2013 của Chính phủ về phí bảo vệ môi trường đối với nước thải, hơn nữa việc quy định như vậy cũng không phù hợp với thực tế của tỉnh Đắk Nông với đặc thù là: không có hải đảo, chưa có đô thị loại đặc biệt, loại I, II, III (nếu không xác định được rõ ràng, cụ thể đối tượng “hộ gia đình” ở địa bàn nào của tỉnh không phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt thì nên bỏ Điều 2).

- Cơ quan soạn thảo cần cân nhắc, xem xét lại việc đưa định mức khoán vào điểm c và d đã phù hợp chưa? Có thể gây hiểu nhầm (tự khai thác nước nhưng lại xác định theo định mức nước sạch) vì theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT thì UBND tỉnh khoán định mức đối với trường hợp sử dụng nước sạch nhưng chưa lắp được đồng hồ còn trường hợp tự khai thác thì tính theo “lượng nước sạch sử dụng bình quân theo đầu người trong xã, phường, thị trấn”.

- Tại khoản 2 Điều 1 cần xem lại nội dung: ‘theo thỏa thuận của đơn vị cấp nước sạch...’ cho phù hợp với quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 63/2013/TTLT-BTC-BTNMT.

- Khoản 4 Điều 1 về đơn vị thu phí cơ quan soạn thảo có thể quy định lại cho dễ hiểu như sau:

“a) Đơn vị cung cấp nước sạch tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải của các tổ chức, cá nhân sử dụng nước sạch do đơn vị mình cung cấp đồng thời với việc thu tiền sử dụng nước sạch.

b) Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn thu phí đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình...tự khai thác nước để sử dụng trên địa bàn.”

- Tại Điều 3 cần tách ra thành 02 điều riêng về hiệu lực thi hành và trách nhiệm tổ chức thực hiện. Trong đó, điều khoản về trách nhiệm tổ chức thực hiện cần được quy định cụ thể, rõ ràng hơn (xem quy định trong Nghị định số 25 và Thông tư liên tịch số 63) để xác định trách nhiệm cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, tránh trường hợp không theo dõi, tổng hợp, đánh giá được tình hình, kết quả công tác thu và quản lý, sử dụng phí này trong thời gian qua.

- Như đã nêu ở trên, UBND tỉnh ban hành Quyết định để triển khai thực hiện Nghị quyết số 29/2013/NQ-HĐND là cần thiết nhưng nội dung quy định phải theo hướng “cụ thể hóa, triển khai thực hiện” không quy định lại văn bản cấp trên (theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 3 Nghị định số 40/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/4/2010 về kiểm tra và xử lý văn bản QPPL). Do đó, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu kỹ nội dung của Nghị quyết, các văn bản có liên quan của Trung ương để xác định những vấn đề nào đã được quy định rồi thì không quy định lại, tập trung vào những quy định còn mang tính chung chung khi đi vào thực tiễn khó áp dụng thì cần nghiên cứu có những quy định cụ thể phù hợp với thực tế của địa phương cũng như quy định của pháp luật, ví dụ: định mức khoán đối với những đối tượng đặc thù như bệnh viện, trường học, đơn vị vũ trang nhân dân có số lượng người sử dụng nước nhiều; cách tính lượng nước sạch sử dụng bình quân theo đầu người; giá bán nước sạch được áp dụng trong trường hợp trên địa bàn không có đơn vị cung cấp nước sạch hoặc có từ 02 đơn vị trở lên; về đối tượng không thuộc diện chịu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt cũng cần quy định cụ thể ra vì thực tế ở tỉnh Đắk Nông việc quy định cụ thể những đối tượng này cũng không phải liệt kê nhiều...

### **3. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản:**

Cơ quan soạn thảo cần trình bày văn bản theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT-BNV-VPCP ngày 05/6/2005 của liên Bộ Nội vụ - Văn phòng Chính phủ về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể: tại trích yếu nội dung (tên gọi) của dự thảo không viết tắt từ “V/v”; sau căn cứ thứ 8 của phần căn cứ pháp lý cần bổ sung dấu chấm phẩy; rà soát phần nơi nhận cho phù hợp, chính xác; thay dấu chấm phẩy bằng dấu chấm tại cuối khoản 2 và 3 Điều 1

Trên đây là nội dung Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Quyết định hướng dẫn thực hiện quy định mức thu, quản lý và sử dụng phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, cơ quan soạn thảo cần nghiên cứu tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo trình UBND tỉnh ban hành theo luật định.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Tài chính (t/h);
- UBND tỉnh (b/c);
- Lãnh đạo Sở (đ/b);
- Văn phòng Sở (đưa lên Website của Sở);
- Lưu: VT, KTVB, XDTĐVB, CV (Th)

**GIÁM ĐỐC**

**Trần Đình Vinh**